

TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG BỊ THIẾT HẠI DO BÃO GÂY RA THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 09/2025/NĐ-CP																													
TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích											Thiệt hại từ 30- 70% diện tích											Kinh phí hỗ trợ				
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó			
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng sức thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống		Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Ngân sách Trung ương	NSDP đảm bảo (NS Tỉnh)	
	1	2		22	23		6	10	12		50	60			15				6		3,5	8							
	Đơn giá		6	8	10	30	6	10	15	12	20	30	60	3	4	5	15	3	5	7,5	6	10	15	30					
	1 Xã Thạch Khê	6.703,9	-	-	236,850		9,956	7,650	21,180	-	12,142	4,019	-	-	-	0,175	-	-	-	0,655	-	3,070	0,054	-	3.223,131	2.578,504	644,626		
	1 THUỶ QUẢNG HẢI		-	-	-		-	5,450	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	54,500	43,600	10,900		
	1 Nguyễn Văn Mậu							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	2 Nguyễn Thị Nhân							0,1																	1,000	0,800	0,200		
	3 Nguyễn Thị Thái							0,075																	0,750	0,600	0,150		
	4 Võ Quang Kiêm							0,125																	1,250	1,000	0,250		
	5 Võ Thị Vững							0,2																	2,000	1,600	0,400		
	6 Trần Đình Sự							0,1																	1,000	0,800	0,200		
	7 Trần Đình Sách							0,15																	1,500	1,200	0,300		
	8 Nguyễn Trung Kiên							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	9 Nguyễn Thị Thư							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	10 Võ Tá Bưởi							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	11 Nguyễn Viết Duyên							0,1																	1,000	0,800	0,200		
	12 Nguyễn Văn Ngọc							0,1																	1,000	0,800	0,200		
	13 Võ Văn Sơn							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	14 Võ Thị Thiệu							0,1																	1,000	0,800	0,200		
	15 Võ Thị Viên							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	16 Trần Đình Thiên							0,1																	1,000	0,800	0,200		
	17 Nguyễn Thế Đức							0,1																	1,000	0,800	0,200		
	18 Nguyễn Đức Luân							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	19 Nguyễn Văn Đông							0,1																	1,000	0,800	0,200		
	20 Nguyễn Thị Kỳ							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	21 Nguyễn Thị Xuân (T)							0,1																	1,000	0,800	0,200		
	22 Nguyễn Văn Mai							0,1																	1,000	0,800	0,200		
	23 Nguyễn Văn Phương							0,1																	1,000	0,800	0,200		
	24 Nguyễn Thị Lương							0,15																	1,500	1,200	0,300		
	25 Hồ Văn							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	26 Nguyễn Khắc Lý							0,125																	1,250	1,000	0,250		
	27 Hồ Xuân Công							0,1																	1,000	0,800	0,200		
	28 Nguyễn Thị Khánh							0,2																	2,000	1,600	0,400		
	29 Võ Văn Quang							0,125																	1,250	1,000	0,250		
	30 Nguyễn Hữu Mạnh							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	31 Nguyễn Thị Dân							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	32 Nguyễn Văn Minh							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	33 Nguyễn Văn Cước							0,15																	1,500	1,200	0,300		
	34 Nguyễn Văn Cương							0,1																	1,000	0,800	0,200		
	35 Nguyễn Thị Phương							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	36 Nguyễn Văn Long							0,125																	1,250	1,000	0,250		
	37 Nguyễn Thị Thị							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	38 Võ Văn Lộc							0,2																	2,000	1,600	0,400		
	39 Nguyễn Tá Trọng							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	40 Nguyễn Văn Phúc							0,15																	1,500	1,200	0,300		
	41 Nguyễn Văn Lân							0,1																	1,000	0,800	0,200		
	42 Võ Văn Nga							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	43 Nguyễn Quốc Báu							0,15																	1,500	1,200	0,300		
	44 Nguyễn Hữu Phương							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	45 Hồ Viết Cường							0,1																	1,000	0,800	0,200		
	46 Nguyễn Trường Trung							0,05																	0,500	0,400	0,100		
	47 Nguyễn Xuân Hiếu							0,2																	2,000	1,600	0,400		

[illegible]

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ											
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó								
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng		Ngân sách Trung ương	NSDP đảm bảo (NS Tinh)							
	1	2		22	23		6	10	12		50	60			15				6		3,5	8												
35	Lê Công Lâm				0,15																					1,500	1,200	0,30						
36	Hồ Văn Long				0,125																					1,250	1,000	0,250						
37	Hoàng Thị Trúc				0,12																					1,200	0,960	0,240						
38	Hồ Văn Liễu				0,22																					2,200	1,760	0,440						
39	Hồ Văn Thanh				0,25																					2,500	2,000	0,500						
40	Lưu Thị Danh				0,15																					1,500	1,200	0,300						
41	Hồ Văn Chất				0,37																					3,700	2,960	0,740						
42	Hồ Duy Khanh				0,15																					1,500	1,200	0,300						
43	Hồ Văn Thường				0,35																					3,500	2,800	0,700						
44	Hồ Anh Đức				0,15																					1,500	1,200	0,300						
45	Nguyễn Thị Thu				0,25																					2,500	2,000	0,500						
46	Phạm Văn Tân				0,1																					1,000	0,800	0,200						
47	Nguyễn Văn Hợp				0,15																					1,500	1,200	0,300						
48	Hồ Thị Hồng				0,075																					0,750	0,600	0,150						
49	Nguyễn Văn Hạnh				0,15																					1,500	1,200	0,300						
50	Hồ Văn Toán				0,15																					1,500	1,200	0,300						
51	Nguyễn Văn Hòa				0,15																					1,500	1,200	0,300						
52	Nguyễn Thị Hiền				0,18																					1,800	1,440	0,360						
53	Nguyễn Văn Dân				0,25																					2,500	2,000	0,500						
54	Hồ Văn Tỷ				0,2																					2,000	1,600	0,400						
55	Phạm Văn Danh				0,085																					0,850	0,680	0,170						
56	Phạm Thị Cúc				0,25																					2,500	2,000	0,500						
57	Hồ Văn Biểu				0,25																					2,500	2,000	0,500						
58	Nguyễn Thị Thái				0,1																					1,000	0,800	0,200						
59	Hồ Thị Hương				0,2																					2,000	1,600	0,400						
60	Phạm Công Sơn				0,1																					1,000	0,800	0,200						
61	Nguyễn Văn Hồng				0,31																					3,100	2,480	0,620						
62	Nguyễn Thị Thủy				0,12																					1,200	0,960	0,240						
63	Hồ Đức Huy				0,15																					1,500	1,200	0,300						
64	Hồ Văn Lân				0,15																					1,500	1,200	0,300						
65	Hồ Văn Trúc				0,15																					1,500	1,200	0,300						
66	Hồ Đức Tĩnh				0,2																					2,000	1,600	0,400						
67	Hồ Văn Trọng				0,15																					1,500	1,200	0,300						
68	Hồ Văn Quế				0,2																					2,000	1,600	0,400						
69	HồThị Thiên				0,1																					1,000	0,800	0,200						
70	Hồ Văn Phương				0,22																					2,200	1,760	0,440						
71	Hồ Văn Khánh				0,12																					1,200	0,960	0,240						
72	Trần Văn Sơn				0,22																					2,200	1,760	0,440						
73	Hồ Văn Linh				0,2																					2,000	1,600	0,400						
74	Hồ Văn Hồng				0,06																					0,600	0,480	0,120						
75	Trần Văn Vỹ				0,15																					1,500	1,200	0,300						
76	Trần Văn Phương				0,15																					1,500	1,200	0,300						
77	Hồ Văn Dũng				0,15																					1,500	1,200	0,300						
78	Hồ Văn Hào				0,1																					1,000	0,800	0,200						
79	Hồ Văn Luân				0,15																					1,500	1,200	0,300						
80	Hồ Văn Thắng				0,15																					1,500	1,200	0,300						
81	Hồ Văn Trường				0,1																					1,000	0,800	0,200						
82	Hồ Văn Giáp				0,15																					1,500	1,200	0,300						
83	Hồ Văn Thiêng				0,1																					1,000	0,800	0,200						
84	Nguyễn Công Đoàn				0,11																					1,100	0,880	0,220						
85	Nguyễn Văn Thắng				0,15																					1,500	1,200	0,300						
86	Trần Đăng Lý				0,075																					0,750	0,600	0,150						

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng		Ngân sách Trung ương	NSDP đảm bảo (NS Tỉnh)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
	1	2		22	23		6	10	12		50	60				15				6		3,5	8																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										</

[illegible]

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ							
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó				
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng		Ngân sách Trung ương	NSDP địa phương (NS Tỉnh)			
	1	2		22	23		6	10	12		50	60				15				6		3,5	8							
59	nguyễn Hữu phương			0,24	0,24																					4,320	3,456	0,864		
60	nguyễn xuân Anh			0,1	0,1																					1,800	1,440	0,360		
61	Đồng xuân phước			0,515	0,515																					9,270	7,416	1,854		
62	Hoàng Đình cánh			0,51	0,51																					9,180	7,344	1,836		
63	Phạm văn Triều			0,1	0,1																					1,800	1,440	0,360		
64	Lưu Thăng long			0,35	0,35																					6,300	5,040	1,260		
65	Hoàng Thị Lài			0,06	0,06																					1,080	0,864	0,216		
66	Hoàng Thị Hiền			0,105	0,105																					1,890	1,512	0,378		
67	Đồng Xuân Quốc			0,25	0,25																					4,500	3,600	0,900		
68	Đồng Xuân Bưởi			0,15	0,15																					2,700	2,160	0,540		
69	Đòa Viết mai			0,3	0,3																					5,400	4,320	1,080		
70	Đào viết Xuân			0,2	0,2																					3,600	2,880	0,720		
71	Đào Thị Vinh			0,15	0,15																					2,700	2,160	0,540		
72	Nguyễn Xuân Dân			0,175	0,175																					3,150	2,520	0,630		
73	Đồng Thị Liêm			0,05	0,05																					0,900	0,720	0,180		
74	Lê Thị Sầm			0,1	0,1																					1,800	1,440	0,360		
75	Đồng Xuân Lý			0,1	0,1																					1,800	1,440	0,360		
76	Đồng Xuân Dũng (T)			0,2	0,2																					3,600	2,880	0,720		
77	Hồ minh			0,205	0,205																					3,690	2,952	0,738		
78	Đồng Xuân Hựu			0,09	0,09																					1,620	1,296	0,324		
79	nguyễn Hữu Nông			0,3	0,3																					5,400	4,320	1,080		
80	Hồ văn Bình			0,2	0,2																					3,600	2,880	0,720		
81	nguyễn chính Dương			0,385	0,385																					6,930	5,544	1,386		
82	Nguyễn Hữu Sỹ			0,2	0,2																					3,600	2,880	0,720		
83	Đồng Xuân Ái			0,09	0,09																					1,620	1,296	0,324		
84	Bùi Thị Phần			0,125	0,125																					2,250	1,800	0,450		
85	Đồng xuân Thao			0,2	0,2																					3,600	2,880	0,720		
86	Dương Đình Thọ			0,215	0,215																					3,870	3,096	0,774		
87	Hoàng đức Lâm			0,5	0,5																					9,000	7,200	1,800		
88	Dương Thu			0,18	0,18																					3,240	2,592	0,648		
89	Hoàng đình Cúc			0,2	0,2																					3,600	2,880	0,720		
90	Bùi Văn Thái			0,55	0,55																					9,900	7,920	1,980		
91	Đào viết Quỳnh			0,3	0,3																					5,400	4,320	1,080		
92	Hồ Sơn			0,1	0,1																					1,800	1,440	0,360		
93	Hoàng văn Thái			0,425	0,425																					7,650	6,120	1,530		
94	nguyễn văn Đào			0,3	0,3																					5,400	4,320	1,080		
95	Đồng xuân Hưng (N)			0,3	0,3																					5,400	4,320	1,080		
96	Lưu văn Thủy			0,4	0,4																					7,200	5,760	1,440		
97	Đồng xuân kỷ			0,225	0,225																					4,050	3,240	0,810		
98	Phan viết Thiếp			0,2	0,2																					3,600	2,880	0,720		
99	Nguyễn văn minh			0,275	0,275																					4,950	3,960	0,990		
100	Nguyễn chính ngọc			0,35	0,35																					6,300	5,040	1,260		
101	Đồng xuân Tuấn			0,1	0,1																					1,800	1,440	0,360		
102	Hồ Tiến Thuận			0,2	0,2																					3,600	2,880	0,720		
103	Đồng xuân Tinh			0,23	0,23																					4,140	3,312	0,828		
104	Đồng xuân Toàn			0,1	0,1																					1,800	1,440	0,360		
105	Hoang đức trong			0,45	0,45																					8,100	6,480	1,620		
106	Đồng Thị Liêm			0,05	0,05																					0,900	0,720	0,180		
107	Đồng Thị Hoi			0,06	0,06																					1,080	0,864	0,216		
108	Lê Thị Thại			0,1	0,1																					1,800	1,440	0,360		
109	Đồng Như Ý			0,05	0,05																					0,900	0,720	0,180		
VII THÔN NAM HẢI										5,4866																109,732	87,786	21,946		

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng		Ngân sách Trung ương	NSDP địa phương (NS Tỉnh)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
	1	2	22	23		6	10	12		50	60				15				6		3,5	8																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ							
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó				
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống		Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Ngân sách Trung ương	NSDP đảm bảo (NS Tỉnh)		
	1	2		22	23		6	10	12		50	60				15				6		3,5	8							
53	Nguyễn Văn Ân										0,03															0,600	0,480	0,120		
54	Nguyễn Văn Thành										0,02															0,400	0,320	0,080		
55	Nguyễn Trí Tâm										0,02															0,400	0,320	0,080		
56	Nguyễn Minh Thông										0,12															2,400	1,920	0,480		
57	Trần Văn Tráng										0,035															0,700	0,560	0,140		
58	Bùi Thị Hiền										0,02															0,400	0,320	0,080		
59	Nguyễn Quốc Ái										0,022															0,440	0,352	0,088		
60	Trần Thị Chở										0,02															0,400	0,320	0,080		
61	Nguyễn Thị Dích										0,02															0,400	0,320	0,080		
62	Nguyễn Đức Chương										0,03															0,600	0,480	0,120		
63	Bùi Đình Lâm										0,0495															0,990	0,792	0,198		
64	Nguyễn Văn Truyền										0,06															1,200	0,960	0,240		
65	Trương Thị Hường										0,06															1,200	0,960	0,240		
66	Nguyễn Thị Liên										0,0366															0,732	0,586	0,146		
67	Nguyễn Thị Nga										0,24															4,800	3,840	0,960		
68	Trần Thị Thành										0,15															3,000	2,400	0,600		
69	Nguyễn Thị Huyền										0,03															0,600	0,480	0,120		
70	Nguyễn Thị Long										0,075															1,500	1,200	0,300		
71	Hoàng Thị Hường										0,015															0,300	0,240	0,060		
72	Nguyễn Thị Tuyết										0,09															1,800	1,440	0,360		
73	Nguyễn Thị Trọng										0,0105															0,210	0,168	0,042		
74	Nguyễn Thị Thường										0,06															1,200	0,960	0,240		
VIII TÂN PHONG															0,175				0,05		2,9					30,250	24,200	6,050		
1	Nguyễn Thị Minh														0,1											0,500	0,400	0,100		
2	Phan Xuân Hồng														0,025											0,125	0,100	0,025		
3	Nguyễn Thị Thu																		0,05							0,375	0,300	0,075		
4	Trần Văn Thanh																									8,000	6,400	1,600		
5	Đặng Văn Hòa																									15,000	12,000	3,000		
6	Trần Thị Hằng														0,05											0,250	0,200	0,050		
7	Trần Văn Cảnh																									1,000	0,800	0,200		
8	Trần Văn Tâm																									2,500	2,000	0,500		
9	Lê Văn Lành																									2,500	2,000	0,500		
IX THÔN ĐẠI HẢI																			0,605							4,538	3,630	0,908		
1	Nguyễn Thị Lan																									0,525	0,420	0,105		
2	Trần Viết Phú																									0,750	0,600	0,150		
3	Trần Văn Sơn																									1,125	0,900	0,225		
4	Trần Viết Thịnh																									0,375	0,300	0,075		
5	Nguyễn Bá Thành																									0,375	0,300	0,075		
6	Trần Thị Thuần																									0,225	0,180	0,045		
7	Nguyễn Bá Sáu																									0,375	0,300	0,075		
8	Nguyễn Thị Hồng (mai)																									0,375	0,300	0,075		
9	Nguyễn Thị Tường																									0,375	0,300	0,075		
10	Đậu Tuấn Dũng																									0,038	0,030	0,008		
X THANH LONG			-	-	2,315	-	0	-	-	-	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	43,670	34,936	8,734		
1	Phạm Bá Nội			0,05																						0,500	0,400	0,100		
2	Nguyễn Đức Công			0,2																						2,000	1,600	0,400		
3	Hồ Thị Ninh			0,1																						1,000	0,800	0,200		
4	Hồ Văn Hùng			0,06																						0,600	0,480	0,120		
5	Trần Văn Đạo			0,05																						0,500	0,400	0,100		
6	Hoàng Đình Hòa			0,15																						1,500	1,200	0,300		
7	Phạm Ngọc Trương			0,035																						0,350	0,280	0,070		
8	Nguyễn Văn Huệ			0,035																						0,350	0,280	0,070		

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích									Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ								
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó					
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày		Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống		Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Ngân sách Trung ương	NSDP đảm bảo (NS Tỉnh)			
	1	2		22	23		6	10	12		50	60				15			6		3,5	8								
9	Nguyễn Duy Kỳ				0,175																					1,750	1,400	0,350		
10	Phạm Công Trung				0,4																					4,000	3,200	0,800		
11	Nguyễn Xuân Tỉnh				0,05																					0,500	0,400	0,100		
12	Nguyễn Văn Lục				0,075																					0,750	0,600	0,150		
13	Nguyễn Đức Tuấn				0,05																					0,500	0,400	0,100		
14	Ngô Thị Công				0,075																					0,750	0,600	0,150		
15	Bùi Quang Mai				0,05																					0,500	0,400	0,100		
16	Nguyễn Thị Hai				0,15																					1,500	1,200	0,300		
17	Hoà Thị Đình				0,05																					0,500	0,400	0,100		
18	Nguyễn Trọng Tân				0,05																					0,500	0,400	0,100		
19	Lê Đình Cảnh				0,1																					1,000	0,800	0,200		
20	Nguyễn ĐĐức Mao				0,035																					0,350	0,280	0,070		
21	Dương Minh Tùng				0,025																					0,250	0,200	0,050		
22	Dương Thị Hải				0,05																					0,500	0,400	0,100		
23	Nguyễn Đình Thông				0,05																					0,500	0,400	0,100		
24	Nguyễn Văn Long				0,075																					0,750	0,600	0,150		
25	Nguyễn Thanh Bình				0,1																					1,000	0,800	0,200		
26	Trần Văn Đàm				0,075																					0,750	0,600	0,150		
27	Nguyễn Bá Tân										0,075															2,250	1,800	0,450		
28	Lê Văn Khoa										0,08															2,400	1,920	0,480		
29	Nguyễn Thị Châu										0,05															1,500	1,200	0,300		
30	Nguyễn Trọng Kiều										0,035															1,050	0,840	0,210		
31	Nguyễn Ngô Vị										0,006															0,180	0,144	0,036		
32	Hồ Văn Hùng										0,05															1,500	1,200	0,300		
33	Phạm Công Diên										0,018															0,540	0,432	0,108		
34	Phạm Công Thám										0,004															0,120	0,096	0,024		
35	Nguyễn Bá Sáu										0,004															0,120	0,096	0,024		
36	Nguyễn Thị Vinh										0,003															0,090	0,072	0,018		
37	Lê Đình Chương							0,18			0,035															2,850	2,280	0,570		
38	Nguyễn Tân										0,05															1,500	1,200	0,300		
39	Nguyễn Bá Long										0,003															0,090	0,072	0,018		
40	Bùi Quang Huệ										0,003															0,090	0,072	0,018		
41	Nguyễn Văn Hòa										0,003															0,090	0,072	0,018		
42	Nguyễn Thị Dung										0,05															1,500	1,200	0,300		
43	Nguyễn Thị Thắng										0,005															0,150	0,120	0,030		
44	Nguyễn Quốc Báu							0,15																		1,500	1,200	0,300		
45	Nguyễn Văn Trung										0,1															3,000	2,400	0,600		
XI	VĨNH TIẾN		-	-	48,33		-	-	13,89	-	0,445		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	704,950	563,960	140,990		
1	duong đình thông				0,20																					2,000	1,600	0,400		
2	Phan Văn Sơn				0,64				0,1																	7,900	6,320	1,580		
3	Trần Anh Đào				0,21																					2,100	1,680	0,420		
4	Hoàng Đình Huy				0,17																					1,700	1,360	0,340		
5	phan Xuân Việt				0,23																					2,300	1,840	0,460		
6	Phan xuân Lộc				0,39				0,05																	4,650	3,720	0,930		
7	Dương Đình Thân				0,40				0,05																	4,750	3,800	0,950		
8	Trần Văn Hiếu				0,20																					2,000	1,600	0,400		
9	Phan Xuân Nghiêm				0,35				0,05																	4,250	3,400	0,850		
10	duong Trọng Đào				0,17																					1,700	1,360	0,340		
11	phan Quốc Toàn				0,51																					5,100	4,080	1,020		
12	Trần Huy Hồng				0,70						0,03															7,900	6,320	1,580		
13	Dương Đình Âm				0,24				0,05																	3,150	2,520	0,630		
14	Dương Thị Loan				0,14																					1,400	1,120	0,280		

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ										
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó							
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng		Ngân sách Trung ương	NSDP đảm bảo (NS Tỉnh)						
	1	2		22	23		6	10	12		50	60			15				6		3,5	8											
15	Dương Phi Anh				0,61					0,15																8,350	6,680	1,670					
16	Dương Thị Tiến				0,21																					2,100	1,680	0,420					
17	Phan Minh Hồng				0,91					0,15																11,350	9,080	2,270					
18	Trương Thị Dung				0,31					0,05																3,850	3,080	0,770					
19	Nguyễn Văn sáu				0,48					0,05																5,550	4,440	1,110					
20	Nguyễn Văn Khoa				0,34																					3,400	2,720	0,680					
21	Dương Thị Phương				0,29					0,08																4,100	3,280	0,820					
22	Trần Nam Dũng				0,36					0,05																4,350	3,480	0,870					
23	Nguyễn Thế Anh				0,23																					2,300	1,840	0,460					
24	Trần Văn Tạo				0,41					0,08																5,300	4,240	1,060					
25	Trần Văn Bé				0,14																					1,400	1,120	0,280					
26	Hồ Văn Phong				0,51					0,1																6,600	5,280	1,320					
27	Phan Xuân Hương				0,05					0,05																1,250	1,000	0,250					
28	Trần Quốc Việt				0,10																					1,000	0,800	0,200					
29	Dương Đình Mậu				0,19					0,1																3,400	2,720	0,680					
30	Trần Văn Hồng				0,30																					3,000	2,400	0,600					
31	Trương Thị Liêu				0,31																					3,100	2,480	0,620					
32	Trần Hoài Nam				0,41					0,1																5,600	4,480	1,120					
33	Trần Anh Tư				0,01																					0,050	0,040	0,010					
34	Dương Đình Thức				0,23																					2,300	1,840	0,460					
35	Nguyễn Xuân Thủy				0,47					0,15																6,950	5,560	1,390					
36	Trần Thị Thủy				0,07																					0,700	0,560	0,140					
37	Trần Đức Đình				0,11																					1,100	0,880	0,220					
38	Trần Đình Anh				0,58																					5,800	4,640	1,160					
39	Dương Đình Vinh				0,45					0,1																6,000	4,800	1,200					
40	Hoàng Thị Bưởi				0,26					0,1																4,100	3,280	0,820					
41	Trần Mạnh Lương				0,58					0,48																13,000	10,400	2,600					
42	Trần Thị Long				0,40					8																124,000	99,200	24,800					
43	Dương Đình Đức				0,46					0,05																5,350	4,280	1,070					
44	Trần Văn Ba				0,60					0,2																9,000	7,200	1,800					
45	Nguyễn Văn Đào				0,45					0,2																7,500	6,000	1,500					
46	Trần Nam Tư				0,39					0,08																5,100	4,080	1,020					
47	Dương Kim Vinh				0,41					0,05																4,850	3,880	0,970					
48	Nguyễn Xuân Quang				0,31					0,1																4,600	3,680	0,920					
49	Dương Đình Hà				0,69																					6,900	5,520	1,380					
50	Phan Văn Trung				0,25					0,05																3,250	2,600	0,650					
51	Dương Đình Anh				0,47					0,05																5,450	4,360	1,090					
52	Nguyễn Thái Anh				0,49					0,18																7,600	6,080	1,520					
53	Trương Thị Hương				0,16																					1,600	1,280	0,320					
54	Nguyễn Văn A				0,37					0,05																4,450	3,560	0,890					
55	Trần Việt Dũng				0,45					0,1																6,000	4,800	1,200					
56	Ngô Xuân Kính				0,14					0,07																2,450	1,960	0,490					
57	Kha Thị Loan				0,30																					3,000	2,400	0,600					
58	Trần Bá Vương				0,17																					1,700	1,360	0,340					
59	Nguyễn Thị sinh				0,19																					1,900	1,520	0,380					
60	Hồ Thị Mai				0,15																					1,500	1,200	0,300					
61	Hoàng Thị Tiến				0,14																					1,400	1,120	0,280					
62	Hồ Văn Nam				0,48					0,1																6,300	5,040	1,260					
63	Hồ Văn Tú				1,15																					11,500	9,200	2,300					
64	Trương Thị Phương				0,19																					1,900	1,520	0,380					
65	Trần Việt Hùng				0,55																					5,500	4,400	1,100					
66	Dương Hữu Tấn				0,23																					2,300	1,840	0,460					

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng		Ngân sách Trung ương	NSDP đảm bảo (NS Tỉnh)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
	1	2		22	23		6	10	12		50	60			15				6		3,5	8																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												</

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ											
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó								
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng										
	1	2		22	23		6	10	12		50	60				15				6		3,5	8											
118	Trần Đăng Châu				0,42				0,05																				4,950	3,960	0,990			
119	Trương Thị dân				0,20																								2,000	1,600	0,400			
120	Trần Văn Lý				0,36																								3,600	2,880	0,720			
121	Trần Văn Tương				0,27																								2,700	2,160	0,540			
122	Nguyễn Văn Yên				0,41				0,36																				9,500	7,600	1,900			
123	Nguyễn Thị Sự				0,05																								0,500	0,400	0,100			
124	Nguyễn Văn son				0,72																								7,200	5,760	1,440			
125	Trần Đăng thịnh				0,38				0,1																				5,300	4,240	1,060			
126	Trần Đăng Vinh				0,34																								3,400	2,720	0,680			
127	Nguyễn Văn Bình				0,58																								5,800	4,640	1,160			
128	Phan Văn Thủy				0,44				0,1																				5,900	4,720	1,180			
129	Trần viết Tầm				0,24																								2,400	1,920	0,480			
130	Trần Việt Đức				0,01																								0,100	0,080	0,020			
131	Trần Văn Thạc				0,37																								3,700	2,960	0,740			
132	Trương Quốc Cẩm				0,48																								4,800	3,840	0,960			
133	Trần Đăng Minh				0,31				0,05				0,02																4,450	3,560	0,890			
134	Trần Xuân Trường				0,15																								1,500	1,200	0,300			
135	Trần Trung Thành				0,15																								1,500	1,200	0,300			
136	Trần Đăng dũng				0,15																								1,500	1,200	0,300			
137	Dương Đình Lam				0,28																								2,800	2,240	0,560			
138	Dương Kim Nam				0,15																								1,500	1,200	0,300			
139	Đình Văn Phẩm				0,31																								3,100	2,480	0,620			
140	Phan Thị Hồng				0,34																								3,400	2,720	0,680			
141	Trương Quốc Bé				0,31																								3,100	2,480	0,620			
142	Nguyễn Đình Tuyên				0,25				0,2																				5,500	4,400	1,100			
143	Trương Quốc Thục												0,1																3,000	2,400	0,600			
144	Trương Thị Đường												0,025																0,750	0,600	0,150			
145	Trần thị Kham												0,02																0,600	0,480	0,120			
146	Dương Quang Trung												0,05																1,500	1,200	0,300			
XII	THANH LAN		-	-	24,330	-	-	2,630	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	282,750	226,200	56,550			
1	Hoàng Đình Thực				0,05																								0,500	0,400	0,100			
2	Lê Quang Ái																											-	-	-	-	-		
3	Bùi Đức Lộc																											-	-	-	-	-		
4	Bùi Tuấn Ngọc																											-	-	-	-	-		
5	Hoàng Đình Linh																											-	-	-	-	-		
6	Hồ viết Hải																											-	-	-	-	-		
7	Võ Văn Trung				0,15																								1,500	1,200	0,300			
8	Trần Văn Nguyệt								0,05																				0,750	0,600	0,150			
9	Hoàng Minh Giang																											-	-	-	-	-		
10	Hoàng Đình Cường																											-	-	-	-	-		
11	Bùi Công Minh																											-	-	-	-	-		
12	Bùi thị Trọng																											-	-	-	-	-		
13	Bùi Xuân Chi				0,1																								1,000	0,800	0,200			
14	Phạm Công Diễm				0,05																								0,500	0,400	0,100			
15	Dương Thị Mỹ				0,2																								2,000	1,600	0,400			
16	Phạm Hồng Khanh																											-	-	-	-	-		
17	Phạm Hữu Thành																											-	-	-	-	-		
18	Hoàng Đình Sơn																											-	-	-	-	-		
19	Phạm Đình Lý																											-	-	-	-	-		
20	Trần Văn Hợi				0,5																								5,000	4,000	1,000			
21	Hoàng Đình Cường																											-	-	-	-	-		
22	Trần Hậu Thành				0,15				0,05																				2,250	1,800	0,450			

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng		Ngân sách Trung ương	NSDP địa phương (NS Tỉnh)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
	1	2		22	23		6	10	12		50	60				15				6		3,5	8																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng		Ngân sách Trung ương	NSDP đảm bảo (NS Tỉnh)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
	1	2		22	23		6	10	12		50	60			15				6		3,5	8																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												</

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ								
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó				
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống								
	1	2		22	23		6	10	12		50	60				15			6		3,5	8									
17	Phan Xuân Mậu				0,15																				1,500	1,200	0,300				
18	Phan Quốc Quang				0,25																				2,500	2,000	0,500				
19	Hồ Thị Nhung				0,185																				1,850	1,480	0,370				
20	Nguyễn Văn Đức				0,415																				4,150	3,320	0,830				
21	Phan Văn Tô				0,56																				5,600	4,480	1,120				
22	Phan Xuân Ninh				0,5025																				5,025	4,020	1,005				
23	Trần Văn Đức				0,21																				2,100	1,680	0,420				
24	Trương Thị Lý				0,12																				1,200	0,960	0,240				
25	Dương Văn Thành				0,26																				2,600	2,080	0,520				
26	Trần Thị Sáu				0,375																				3,750	3,000	0,750				
27	Dương Đình Công				0,2																				2,000	1,600	0,400				
28	Nguyễn Ba				0,235																				2,350	1,880	0,470				
29	Nguyễn Minh Phương				0,19																				1,900	1,520	0,380				
30	Phan Hồng Quảng				0,33			0,15																	4,800	3,840	0,960				
31	Phan Tám				0,26																				2,600	2,080	0,520				
32	Trương Đăng Mai				0,285																				2,850	2,280	0,570				
33	Trương Thị Ngụ				0,2																				2,000	1,600	0,400				
34	Ngô Tuấn Sỹ				0,36																				3,600	2,880	0,720				
35	Ngô Xuân Anh				0,42																				4,200	3,360	0,840				
36	Trương Quốc Văn				0,275																				2,750	2,200	0,550				
37	Duomh Đình Hữu				0,685																				6,850	5,480	1,370				
38	Phan Đăng Công				0,3																				3,000	2,400	0,600				
39	Nguyễn Văn Tuấn				0,42																				4,200	3,360	0,840				
40	Nguyễn Tiến Trường				0,2																				2,000	1,600	0,400				
41	Dương Thị Minh				0,29																				2,900	2,320	0,580				
42	Lưu Văn Ninh				0,4																				4,000	3,200	0,800				
43	Nguyễn Hoài Thanh				0,35																				3,500	2,800	0,700				
44	Nguyễn Xuân Hương				0,24																				2,400	1,920	0,480				
45	Trương Quốc Sáu				0,35																				3,500	2,800	0,700				
46	Phan Dũng				0,45																				4,500	3,600	0,900				
47	Trần Thị Năm				0,125																				1,250	1,000	0,250				
48	Phan Xuân Tứ				0,37																				3,700	2,960	0,740				
49	Phan Quốc Việt				0,41																				4,100	3,280	0,820				
50	Trần Thị Nhung				0,315																				3,150	2,520	0,630				
51	Nguyễn Thị Năm				0,1																				1,000	0,800	0,200				
52	Nguyễn Thanh Minh				0,71																				7,100	5,680	1,420				
53	Dương Trúc				0,1																				1,000	0,800	0,200				
54	Lê Quy Tứ				0,39																				3,900	3,120	0,780				
55	Dương Đình Tiến				0,1																				1,000	0,800	0,200				
56	Lê Quang Tinh				0,25																				2,500	2,000	0,500				
57	Lê Quang Đức				0,14																				1,400	1,120	0,280				
58	Lê Tam				0,25																				2,500	2,000	0,500				
59	Phan Thanh Hiếu				0,685																				6,850	5,480	1,370				
60	Phan Thị Thanh				0,1																				1,000	0,800	0,200				
61	Trương Đăng Lan				0,35																				3,500	2,800	0,700				
62	Nguyễn Hải Ba				0,45																				4,500	3,600	0,900				
63	Dương Thị Lý				0,5																				5,000	4,000	1,000				
64	Hoàng Đình Mai				0,275																				2,750	2,200	0,550				
65	Dương Sáu				0,15																				1,500	1,200	0,300				
66	Dương Trung				0,215																				2,150	1,720	0,430				
67	Lê Tinh				0,315																				3,150	2,520	0,630				
68	Dương Thành				0,11																				1,100	0,880	0,220				

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhận giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhận giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng		Ngân sách Trung ương	NSDP đảm bảo (NS Tỉnh)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
	1	2		22	23		6	10	12		50	60				15				6		3,5	8																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		</

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng		Ngân sách Trung ương	NSDP đảm bảo (NS Tỉnh)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
	1	2		22	23		6	10	12		50	60				15				6		3,5	8																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ					
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhận giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó	
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến đỉnh năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhận giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Ngân sách Trung ương			NSDP đảm bảo (NS Tinh)	
	1	2		22	23		6	10	12		50	60				15				6		3,5	8			-	-	
XV	BÌNH SƠN																									-	-	
XVI	VĂN SƠN		-	-	-		-	-	-		-	2,90	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	87,000	69,600	17,400
	1 Nguyễn Trọng Huân											0,10														3,000	2,400	0,600
	2 Phạm Công Dũng											0,05														1,500	1,200	0,300
	3 Phạm Công Tín											0,05														1,500	1,200	0,300
	4 Phạm Công Hà											0,10														3,000	2,400	0,600
	5 Nguyễn Công Tú											0,10														3,000	2,400	0,600
	6 Nguyễn Trọng Lưu											0,05														1,500	1,200	0,300
	7 Phạm Công Thi											0,05														1,500	1,200	0,300
	8 Phạm Công Thuận											0,05														1,500	1,200	0,300
	9 Phạm Công Thắng											0,10														3,000	2,400	0,600
	10 Phạm Công Nhữ											0,10														3,000	2,400	0,600
	11 Phạm Công Ngự											0,05														1,500	1,200	0,300
	12 Phạm Công Biên											0,05														1,500	1,200	0,300
	13 Đặng Thị Cúc											0,05														1,500	1,200	0,300
	14 Nguyễn Xuân Nhật											0,10														3,000	2,400	0,600
	15 Nguyễn Phúc Triêm											0,05														1,500	1,200	0,300
	16 Phạm Hữu Trứ											0,05														1,500	1,200	0,300
	17 Nguyễn Phúc Thiêm											0,10														3,000	2,400	0,600
	18 Nguyễn Xuân Uyên											0,05														1,500	1,200	0,300
	19 Nguyễn Tuấn Tú											0,05														1,500	1,200	0,300
	20 Phạm Thị Hòe											0,05														1,500	1,200	0,300
	21 Nguyễn Văn Ca											0,05														1,500	1,200	0,300
	22 Nguyễn Đình Tân											0,05														1,500	1,200	0,300
	23 Nguyễn Bá Thơ											0,10														3,000	2,400	0,600
	24 Phạm Thị Lai											0,05														1,500	1,200	0,300
	25 Nguyễn Đình Dũng											0,10														3,000	2,400	0,600
	26 Nguyễn Thị Miên											0,05														1,500	1,200	0,300
	27 Nguyễn Thị Hồng											0,05														1,500	1,200	0,300
	28 Nguyễn Bá Sỹ											0,10														3,000	2,400	0,600
	29 Nguyễn Bá Cảnh											0,05														1,500	1,200	0,300
	30 Nguyễn Đình Lộc											0,05														1,500	1,200	0,300
	31 Nguyễn Bá Thuận											0,05														1,500	1,200	0,300
	32 Hồ Thị Thắm											0,05														1,500	1,200	0,300
	33 Nguyễn Bá Bảy											0,05														1,500	1,200	0,300
	34 Nguyễn Công Thắm											0,10														3,000	2,400	0,600
	35 Dương Minh Sơn											0,10														3,000	2,400	0,600
	36 Nguyễn Trọng Hòa											0,05														1,500	1,200	0,300
	37 Nguyễn Bá San											0,05														1,500	1,200	0,300
	38 Nguyễn Bá Hậu											0,05														1,500	1,200	0,300
	39 Lê Thị Thịnh											0,05														1,500	1,200	0,300
	40 Hồ Thị Lộc											0,05														1,500	1,200	0,300
	41 Nguyễn Đình Đào											0,05														1,500	1,200	0,300
	42 Bùi Quang Huân											0,05														1,500	1,200	0,300
	43 Nguyễn Đình Tiến											0,05														1,500	1,200	0,300
	44 Nguyễn Bá Dỵ											0,05														1,500	1,200	0,300
	45 Nguyễn Trọng Tân											0,05														1,500	1,200	0,300
	46 Phạm Công Nhung											0,05														1,500	1,200	0,300
XVII	ĐỒNG GIANG		-	30,600		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	306,000	244,800	61,200
	1 Nguyễn Thái Thanh				0,1																					1,000	0,800	0,200
	2 Nguyễn Xuân Thủy				0,5																					5,000	4,000	1,000
	3 Nguyễn Thị Lan				0,5																					5,000	4,000	1,000

[illegible]

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng		Ngân sách Trung ương	NSDP đảm bảo (NS Tỉnh)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
	1	2		22	23		6	10	12		50	60				15			6		3,5	8																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													</

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ			
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm			Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó		
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhận giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày		Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết		Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống		
	1	2		22	23		6	10	12		50	60			15				6		3,5	8				
39	Hoàng Văn minh										0,125													2,500	2,000	0,500
40	Trần Quốc thiết										0,100													2,000	1,600	0,400
41	Nguyễn Văn thông										0,050													1,000	0,800	0,200
42	Nguyễn Văn Xuân										0,060													1,200	0,960	0,240
43	Nguyễn Hữu Hạnh										0,050													1,000	0,800	0,200
44	Nguyễn Văn Bé										0,060													1,200	0,960	0,240
45	Nguyễn Văn Ké										0,100													2,000	1,600	0,400
46	Nguyễn đức thịnh										0,050													1,000	0,800	0,200
47	Nguyễn Trung Chiến										0,050													1,000	0,800	0,200
48	Nguyễn Hữu giáp										0,100													2,000	1,600	0,400
49	Nguyễn đức Hiếu										0,050													1,000	0,800	0,200
50	Võ Bá Chương										0,075													1,500	1,200	0,300
51	Võ Công Phương										0,075													1,500	1,200	0,300
52	Võ Tá Biểu										0,125													2,500	2,000	0,500
53	Nguyễn thị Hồng										0,150													3,000	2,400	0,600
54	Nguyễn Xuân Luân										0,050													1,000	0,800	0,200
55	Thoràng thi Luân										0,050													1,000	0,800	0,200
56	Hoàng Văn Tuyển										0,110													2,200	1,760	0,440
57	Nguyễn Công Bình										0,100													2,000	1,600	0,400
58	Nguyễn Thị Lợi										0,075													1,500	1,200	0,300
59	Võ Bá Cúc										0,075													1,500	1,200	0,300
60	trần Quốc đoàn										0,075													1,500	1,200	0,300
61	Hoàng văn nam										0,075													1,500	1,200	0,300
62	Trần Văn Trí										0,075													1,500	1,200	0,300
63	Võ Văn Minh										0,050													1,000	0,800	0,200
64	Hoàng trong thành										0,050													1,000	0,800	0,200
65	Trần Quốc Hán										0,050													1,000	0,800	0,200
66	Hoàng Văn Hoài										0,050													1,000	0,800	0,200
67	Nguyễn Xuân Lưu										0,075													1,500	1,200	0,300
68	Nguyễn Quang Luân										0,065													1,300	1,040	0,260
69	Nguyễn Văn Trọng										0,060													1,200	0,960	0,240
70	Trần Văn Thuận										0,060													1,200	0,960	0,240
71	Hoàng Đình Thắng										0,050													1,000	0,800	0,200
72	Nguyễn Xuân Hòe										0,050													1,000	0,800	0,200
73	Hoàng Dương										0,100													2,000	1,600	0,400
74	Nguyễn Quang Huy										0,100													2,000	1,600	0,400
75	Nguyễn Thị Văn										0,11													2,200	1,760	0,440
76	Nguyễn Phương Chương										0,125													2,500	2,000	0,500
77	Nguyễn Văn Thành										0,075													1,500	1,200	0,300
78	Hoàng Văn Linh										0,075													1,500	1,200	0,300
79	Nguyễn Xuân mậu										0,1													2,000	1,600	0,400
80	Nguyễn Văn Việt										0,05													1,000	0,800	0,200
81	Nguyễn Quang Tri										0,05													1,000	0,800	0,200
82	Hoàng Văn Huân										0,03													0,600	0,480	0,120
83	Võ Bá Tỷ										0,085													1,700	1,360	0,340
84	Nguyễn Văn Trung										0,05													1,000	0,800	0,200
85	Hoàng Thị Xuân										0,05													1,000	0,800	0,200
86	Võ Quang Trung										0,05													1,000	0,800	0,200
87	Nguyễn Hữu Điện										0,075													1,500	1,200	0,300
88	Nguyễn Châu										0,05													1,000	0,800	0,200
89	Nguyễn Văn Đình										0,05													1,000	0,800	0,200
90	Trần Văn Nhung										0,075													1,500	1,200	0,300

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ													
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó										
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày	Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)		Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Ngân sách Trung ương		NSDP đảm bảo (NS Tỉnh)										
	1	2		22	23		6	10	12		50	60				15				6		3,5	8													
91	Trần Quốc Hồn										0,05																									
XIX	ĐAN KHÊ		-	-	19,87		-	1,72	-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	Hoàng Đình Biều				0,05																															
2	Hoàng Đình Hùng				0,45																															
3	Phạm Quang Ái				0,65																															
4	Phạm Quang Trí				0,45																															
5	Hoàng Minh Chín				0,2																															
6	Trương Quốc Khánh				0,9																															
7	Hoàng Văn Hòa				0,1																															
8	Hoàng Việt Hùng				0,45			0,075																												
9	Phạm Văn Chính				0,1																															
10	Nguyễn Thị Hường				0,1																															
11	Phạm Ngọc Căn				0,05			0,05																												
12	Phạm Xuân Tứ				0,4																															
13	Phạm Ngọc Phương				0,3			0,3																												
14	Phạm Ngọc Mậu				0,15																															
15	Hoàng Văn Mai				0,25			0,05																												
16	Hoàng Đình Lý				0,1			0,05																												
17	Hoàng Ngọc Hằng				0,15																															
18	Hoàng Đức Lục				0,25																															
19	Phạm Quangb Nghiêm				0,25																															
20	Phạm Văn Đồng				0,175																															
21	Phạm Văn Tư				0,1																															
22	Hoàng Ngọc Phương				0,3																															
23	Trương Quốc Minh				0,55																															
24	Hoàng Cao Thắng				0,2																															
25	Hoàng Đình Linh				0,15																															
26	Phạm Quang Tinh				0,125			0,1																												
27	Phạm Quang Nghi				1																															
28	PhạmViết Quốc				0,1																															
29	Hoàng Sỹ Hân				0,1																															
30	Phạm Văn Vinh				0,1																															
31	Phạm Thị Lơi				0,15																															
32	Hoàng Minh Cúc				0,05																															
33	Hoàng Cao Cường				0,05																															
34	Hoàng Văn Thủy				0,35																															
35	Nguyễn Văn Quế				0,3																															
36	Nguyễn Thị Lương				0,15			0,05																												
37	Hoàng Đình Toàn				0,05																															
38	Hoàng Thế Anh				0,1																															
39	Hoàng Đình Dũng				0,2																															
40	Hoàng Đình Hào				0,4																															
41	Phạm Thị Lộc				0,15																															
42	Phạm Quang Bảo				0,5																															
43	Phạm Văn Cúc				0,325			0,2																												
44	Phạm Quang Lục				0,1725			0,075																												
45	Phạm Quang Năm				0,3			0,05																												
46	Phạm Văn Hồng				0,3			0,1																												
47	Nguyễn Văn Vũ				0,35																															
48	Hoàng Mai Cung				0,1																															
49	Hoàng Văn Sơn				0,2																															
50	Phạm Thị Hường				0,05																															

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ											
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó								
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng		Ngân sách Trung ương	NSDP đảm bảo (NS Tỉnh)							
	1	2		22	23		6	10	12		50	60				15				6		3,5	8											
51	Phạm Quang Trung				0,15																							1,500	1,200	0,300				
52	Hoàng Đình Tân				0,25																							2,500	2,000	0,500				
53	Hoàng Đình Châu				0,25				0,05																			3,000	2,400	0,600				
54	Phạm Hồng Lĩnh				0,4																							4,000	3,200	0,800				
55	Phạm Hồng Sơn				0,15																							1,500	1,200	0,300				
56	Hoàng Văn Chí				0,15																							1,500	1,200	0,300				
57	Phạm Văn Hương				0,2																							2,000	1,600	0,400				
58	Dương Đình Cảnh				0,35				0,1																			4,500	3,600	0,900				
59	Phạm Ngọc Hải				0,15																							1,500	1,200	0,300				
60	Hoàng Thế Anh				0,1																							1,000	0,800	0,200				
61	Hồ Văn Hoài				0,1																							1,000	0,800	0,200				
62	Phạm Đình Nông				0,2																							2,000	1,600	0,400				
63	Hoàng Đình Chương				0,1																							1,000	0,800	0,200				
64	Hoàng Đình Dung				0,1																							1,000	0,800	0,200				
65	Phạm Văn Nhung				0,1				0,1																			2,000	1,600	0,400				
66	Hoàng Quốc Sơn				0,25																							2,500	2,000	0,500				
67	Lưu Thị Châu				0,2																							2,000	1,600	0,400				
68	Nguyễn Văn Tú				1,4																							14,000	11,200	2,800				
69	Phạm Tú Linh				0,62																							6,200	4,960	1,240				
70	Hồ Thị Loan				0,05																							0,500	0,400	0,100				
71	Trương Quốc Liên				0,1																							1,000	0,800	0,200				
72	Phạm Quang Thực				0,05																							0,500	0,400	0,100				
73	Nguyễn Thị Tú				0,05																							0,500	0,400	0,100				
74	Hoàng Đình Lý				0,35																							3,500	2,800	0,700				
75	Hoàng Xuân Diệu				0,2				0,1																			3,000	2,400	0,600				
76	Trương Trọng Sơn				0,2				0,07																			2,700	2,160	0,540				
77	Hoàng Văn Đóa				0,2																							2,000	1,600	0,400				
78	Hoàng Đình Biều				0,1																							1,000	0,800	0,200				
79	Hoàng Thị Lý				0,1				0,05																			1,500	1,200	0,300				
80	Trương Thị Nguyệt				0,1																							1,000	0,800	0,200				
81	Hoàng Quốc Tuấn				0,1				0,05																			1,500	1,200	0,300				
82	Hồ Viết Lý				0,05																							0,500	0,400	0,100				
83	Hoàng Đình Toàn				0,05																							0,500	0,400	0,100				
84	Lê Đại Lâm				0,05																							0,500	0,400	0,100				
85	Phạm Văn Trúc				0,2																							2,000	1,600	0,400				
86	Phạm Quang Thực				0,2																							2,000	1,600	0,400				
87	Đồng Thị Liêm								0,05																			0,500	0,400	0,100				
88	Lê Xuân Cung								0,05																			0,500	0,400	0,100				
XX	LIÊN HẢI		-	-	-	9,956	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	59,736	47,789	11,947					
1	Trương Quốc Đạo					0,15																						0,900	0,720	0,180				
2	Trương Quốc Đào					0,1																						0,600	0,480	0,120				
3	Trương Thị Loan					0,15																						0,900	0,720	0,180				
4	Trương Thị Tuyết					0,1																						0,600	0,480	0,120				
5	Nguyễn Văn Ngụ					0,35																						2,100	1,680	0,420				
6	Nguyễn Văn Hùng					0,05																						0,300	0,240	0,060				
7	Đồng Thị Tuấn					0,15																						0,900	0,720	0,180				
8	Trương Quốc Quảng					0,025																						0,150	0,120	0,030				
9	Nguyễn Văn Đông					0,15																						0,900	0,720	0,180				
10	Nguyễn Thị Dung					0,05																						0,300	0,240	0,060				
11	Trương Quốc Cúc					0,3																						1,800	1,440	0,360				
12	Dương Văn Dũng					0,25																						1,500	1,200	0,300				
13	Dương Tiến Hùng					0,15																						0,900	0,720	0,180				

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích										Thiệt hại từ 30- 70% diện tích										Kinh phí hỗ trợ						
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó			
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiết hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng		Ngân sách Trung ương	NSDP địa phương (NS Tỉnh)		
	1	2		22	23		6	10	12		50	60			15				6		3,5	8							
14	Trương Quốc Thiệp						0,05																	0,300	0,240	0,060			
15	Nguyễn Thị Thu						0,025																	0,150	0,120	0,030			
16	Trương Văn Lê						0,12																	0,720	0,576	0,144			
17	Trương Văn Uyên						0,15																	0,900	0,720	0,180			
18	Dương Văn Mai						0,2																	1,200	0,960	0,240			
19	Nguyễn Thị Hòe						0,15																	0,900	0,720	0,180			
20	Trương Tiến Chương						0,07																	0,420	0,336	0,084			
21	Trương Quốc Bé						0,05																	0,300	0,240	0,060			
22	Dương Thị Văn						0,05																	0,300	0,240	0,060			
23	Trương Quốc Liên						0,1																	0,600	0,480	0,120			
24	Nguyễn Đình Hạnh						0,15																	0,900	0,720	0,180			
25	Nguyễn Thị Hải						0,05																	0,300	0,240	0,060			
26	Trương Quốc Đồng						0,15																	0,900	0,720	0,180			
27	Dương Sỹ Kỳ						0,15																	0,900	0,720	0,180			
28	Nguyễn Đình Lam						0,17																	1,020	0,816	0,204			
29	Trương Thị Song						0,025																	0,150	0,120	0,030			
30	Trương Tiến Lương						0,05																	0,300	0,240	0,060			
31	Trần Tiến Công						0,1																	0,600	0,480	0,120			
32	Trần Đình Hải						0,05																	0,300	0,240	0,060			
33	Trần Văn Vĩnh						0,15																	0,900	0,720	0,180			
34	Trương Quốc Tư						0,05																	0,300	0,240	0,060			
35	Trương Quốc Tích						0,17																	1,020	0,816	0,204			
36	Dương Tiến Hương						0,15																	0,900	0,720	0,180			
37	Trương Thị Huệ						0,025																	0,150	0,120	0,030			
38	Trần Đức Thắng						0,1																	0,600	0,480	0,120			
39	Nguyễn Lộc						0,05																	0,300	0,240	0,060			
40	Nguyễn Đình Trung						0,07																	0,420	0,336	0,084			
41	Nguyễn Thị Minh						0,1																	0,600	0,480	0,120			
42	Dương Tiến Thành						0,1																	0,600	0,480	0,120			
43	Trương Quốc Tuấn						0,18																	1,080	0,864	0,216			
44	Hồ Thị Chung						0,1																	0,600	0,480	0,120			
45	Trương Quốc Thị						0,025																	0,150	0,120	0,030			
46	Trần Văn Dũng						0,15																	0,900	0,720	0,180			
47	Dương Đình Báu						0,2																	1,200	0,960	0,240			
48	Trương Thị Sơn						0,15																	0,900	0,720	0,180			
49	Nguyễn Thị Nguyên						0,1																	0,600	0,480	0,120			
50	Trương Thị Quy						0,25																	1,500	1,200	0,300			
51	Dương Thị Cúc						0,05																	0,300	0,240	0,060			
52	Trần Quốc Thịnh						0,25																	1,500	1,200	0,300			
53	Nguyễn Đình Huệ						0,15																	0,900	0,720	0,180			
54	Trương Văn Ngai						0,15																	0,900	0,720	0,180			
55	Trương Quốc Thành						0,35																	2,100	1,680	0,420			
56	Trần Thị Huệ						0,05																	0,300	0,240	0,060			
57	Trần Đình Chương						0,2																	1,200	0,960	0,240			
58	Trần Đình Hoàn						0,07																	0,420	0,336	0,084			
59	Nguyễn Công Hoàn						0,201																	1,206	0,965	0,241			
60	Hoàng Văn Mai						0,15																	0,900	0,720	0,180			
61	Nguyễn Đình Tài						0,25																	1,500	1,200	0,300			
62	Đồng Thị Huy						0,1																	0,600	0,480	0,120			
63	Dương Đình Toán						0,05																	0,300	0,240	0,060			
64	Nguyễn Đình Hùng						0,05																	0,300	0,240	0,060			
65	Nguyễn Đình Liên						0,07																	0,420	0,336	0,084			

TT	Địa phương	Tổng giá trị thiệt hại	Thiệt hại trên 70% diện tích											Thiệt hại từ 30- 70% diện tích											Kinh phí hỗ trợ					
			Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Diện tích lúa			Diện tích mạ	Cây hằng năm khác			Diện tích cây trồng lâu năm				Tổng NSNN hỗ trợ	Trong đó				
			Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng	Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày	Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày	Sau gieo trồng trên 45 ngày		Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng)	Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng)	Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết	Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống	Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng		Ngân sách Trung ương	NSDP đảm bảo (NS Tỉnh)			
	1	2		22	23		6	10	12		50	60				15				6		3,5	8					0,300	0,240	0,060
66	Nguyễn Đình Liệu						0,05																				0,300	0,240	0,060	
67	Trương Quốc Dũng						0,15																				0,900	0,720	0,180	
68	Trương Quốc Hương						0,1																				0,600	0,480	0,120	
69	Trần Đình Huân						0,12																				0,720	0,576	0,144	
70	Dương Tiến Chương						0,15																				0,900	0,720	0,180	
71	Dương Đức Duyệt						0,2																				1,200	0,960	0,240	
72	Trương Quốc Thắng						0,05																				0,300	0,240	0,060	
73	Trương Quốc Phương						0,15																				0,900	0,720	0,180	
74	Trương Quốc Sơn						0,15																				0,900	0,720	0,180	
75	Nguyễn Việt Xuân						0,17																				1,020	0,816	0,204	
76	Nguyễn Việt Thanh						0,1																				0,600	0,480	0,120	
77	Phạm Quốc Xuân						0,1																				0,600	0,480	0,120	
78	Trương Thị Hương						0,05																				0,300	0,240	0,060	
79	Trần Đình Trương						0,1																				0,600	0,480	0,120	
80	Nguyễn Thị Thu						0,12																				0,720	0,576	0,144	
81	Trần Đình Trọng						0,1																				0,600	0,480	0,120	